|  |  |
| --- | --- |
| **NGỮ VĂN 6-CHÂN TRỜI SÁNG TẠO** | Ngày/tháng/ năm: |
| Họ và tên: | Lớp:  |

**Bài 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**ÔN TẬP**

**I. CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG:**

**Câu 1: Long Thành, trong văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* là nhắc đến địa danh nào?**

1. Thành Thăng Long, tên gọi Hà Nội xưa.
2. Thành Thăng Long, tên gọi của cố đô Huế.
3. Thành Thăng Long, tên gọi của tỉnh Thanh Hóa ngày xưa.
4. Thành Thăng Long, tên gọi của tỉnh Nghệ An ngày xưa.

**Câu 2:** **Trong bài ca dao 1, văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* hình ảnh Long Thành xưa hiện ra như thế nào?**

1. Có ba mươi sáu phố, phố nào cũng đông đúc, nhộn nhịp.
2. Có ba mươi tám phố, phố nào cũng đông đúc, nhộn nhịp.
3. Có ba mươi chín phố, phố nào cũng đông đúc, nhộn nhịp.
4. Có bốn mươi phố, phố nào cũng đông đúc, nhộn nhịp.

**Câu 3: Trong bài ca dao 1, văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*, khi chia tay Long Thành, người về có tâm trạng như thế nào?**

1. Vui vẻ, vì đã được đi chơi khắp Long Thành.
2. Vui vì đã được thưởng thức các món ăn ngon ở Long Thành.
3. Nhớ cảnh ngẩn ngơ.
4. Nhớ người ngẩn ngơ.

**Câu 4: Trong bài ca dao 2, văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*, người giải đố trả lời sông sâu nhất nước ta là sông nào?**

1. Sông Hồng.
2. Sông Bạch Đằng.
3. Sông Cửu Long.
4. Sông Lam.

**Câu 5: Trong bài ca dao 2, văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*, người giải đố trả lời núi cao nhất nước ta là núi nào?**

1. Núi Lam Sơn ở Thanh Hóa.
2. Núi Dinh ở Vũng Tàu.
3. Núi Lớn ở Vũng Tàu.
4. Núi Bà Đen ở Tây Ninh.

**Câu 6: Câu *Cá tôm sẵn bát, lúa trời sẵn ăn,* trong bài ca dao số 3, văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương* ca ngợi sự trù phú của vùng nào nước ta?**

1. Vùng Tây Bắc Bộ.
2. Vùng Đông Bắc Bộ.
3. Miệt Tháp Mười.
4. Vùng Bắc Trung Bộ.

**Câu 7: Bài thơ *Việt Nam quê hương ta* của tác giả nào?**

1. Tế Hanh.
2. Nguyễn Khoa Điềm.
3. Tố Hữu.
4. Nguyễn Đình Thi.

**Câu 8: Hình ảnh *Áo nâu nhuộm bùn* trong bài thơ *Việt Nam quê hương ta* nhằm diễn tả điều gì?**

1. Áo được nhuộm bằng bùn.
2. Sự khó khăn, vất vả, gian lao của những người lao động.
3. Sự kiên cường của những người lao động.
4. Niềm lạc quan của những người lao động.

**Câu 9: Hình ảnh nào không có trong bài thơ *Việt Nam quê hương ta*?**

1. *Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên.*
2. *Đạp quân thù xuống đất đen.*
3. *Xông lên, toàn thắng át về ta.*
4. *Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.*

**Câu 10: Dòng thơ Tay người như có phép tiên trong bài thơ Việt Nam quê hương ta sử dụng biện pháp tu từ nào?**

1. So sánh.
2. Hoán dụ.
3. Ẩn dụ.
4. Nhân hóa.

**II. LUYỆN TẬP**

**BÀI TẬP 1**: **Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Nội dung** | **Thể loại** |
| Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương | Thể hiện vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua vẻ đẹp của thiên nhiên tươi đẹp trù phú, của những địa danh gắn liền với lịch sử đấu tranh anh hùng. | Ca dao. |
| Việt Nam quê hương ta | Thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, của những con người lao động cần cù, chịu khó, truyền thống đấu tranh bất khuất và lòng chung thuỷ, sự tài hoa của con người Việt Nam. | Thơ lục bát. |

**BÀI TẬP 2: Những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài ca dao:**

*Sông Tô nước chảy trong ngần*

*Con thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa*

*Thon thon hai mũi chèo hoa*

*Lướt qua lướt lại như là bướm bay.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của thể thơ lục bát** | **Thể hiện trong bài ca dao** |
| Số dòng thơ | 4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát) |
| Số tiếng trong từng dòng | Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng |
| Vần trong các dòng thơ | Ngần - gần; xa - hoa - là |
| Nhịp của từng dòng thơ | Dòng 1: 2/4; Dòng 2: 4/4; Dòng 3: 2/4; Dòng 4: 4/4 |
| Về ngôn ngữ | Từ ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi, diễn tả cảnh thuyền buồm tấp nập trên dòng sông Tô. |
| Biện pháp nghệ thuật | + So sánh (Lướt qua lướt lại như là bướm bay)→ Khiến cho cảnh vật trở nên sinh động. |

**BÀI TẬP 3: Những đặc điểm của một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương diện** | **Đặc điểm** |
| Hình thức | - Đoạn văn được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn xuống dòng- Đoạn văn đảm bảo cấu trúc gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. |
| Nội dung | - Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.+ Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.+ Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.+ Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. |

**BÀI TẬP 4**: **Kinh nghiệm khi viết và trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát**

- Trước khi viết hoặc nói, phải xác định mục đích là gì, người đọc/người nghe là những ai. Điều đó giúp em định hướng được nội dung bài viết, tăng hiệu quả giao tiếp.

- Thứ hai, cần tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc, những biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ. Từ đó, phân tích cái hay, cái đẹp của bài và nêu cảm xúc của mình.

**IV. VẬN DỤNG:**

** BÀI TẬP 5: *Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí mỗi người*** *không giống nhau, đối với nhà thơ Tế Hanh, quê hương là “con sông xanh biếc”, với nhạc sĩ Hoàng Hiệp, quê hương gắn liền với những kỉ niệm trên dòng sông tuổi thơ…* ***Vậy hình ảnh quê hương trong tâm trí em là gì? Quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta? Em có thể làm gì để quê hương ngày càng đẹp hơn?***

**Quê hương trong tôi:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..